

MA TRẬN

Chủ đề	MỨC ĐỘ								Tổng số câu		Điểm số
	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	
<i>1</i>	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
<b>1. Khái quát về cơ thể người (6 tiết)</b>	1 1	3	1 1,5	3		0			1	6	4,00
<b>2. Vận động (6 tiết)</b>	1 1	3		1	1 0,5	2 0,5			2	6	3,00
<b>3. Tuần hoàn (3 tiết)</b>		2		2	1 1		1		1	4	3,00
<b>Số câu</b>	<b>2</b>	<b>8</b>	<b>1</b>	<b>6</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>4</b>	<b>16</b>	<b>10,00</b>

<b>Điểm số</b>	<b>2</b>	<b>2,0</b>	<b>1,5</b>	<b>1,5</b>	<b>1,5</b>	<b>0,5</b>	<b>1,0</b>	<b>0</b>	<b>6,0</b>	<b>4,0</b>	<b>10</b>
<b>Tổng số điểm</b>	<b>4,0 điểm</b>		<b>3,0 điểm</b>		<b>2,0 điểm</b>		<b>1,0 điểm</b>		<b>10 điểm</b>		<b>10 điểm</b>

**BẢN ĐẶC TẢ**

<b>Nội dung</b>	<b>Mức độ</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Số câu hỏi</b>		<b>Câu hỏi</b>	
			<b>TL (Số ý)</b>	<b>TN (Số câu)</b>	<b>TL (Số ý)</b>	<b>TN (Số câu)</b>
<b>1. Khái quát về cơ thể người (6 tiết)</b>						

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài mở đầu</li> <li>- Cấu tạo cơ thể người</li> <li>- Tế bào</li> <li>- Mô</li> <li>- Phản xạ</li> </ul>	<b>Nhận biết</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được vị trí con người trong Giới động vật.</li> <li>- Xác định được vị trí các cơ quan và hệ cơ quan trên mô hình.</li> <li>- Biết được các thành phần cơ bản cấu tạo nên tế bào. - HS hiểu được khái niệm mô, phân biệt được các loại mô chính trong cơ thể.</li> <li>- Biết được khái niệm phản xạ, các yếu tố tạo nên cung phản xạ.</li> </ul>	<b>1</b>	1  1          1	C1 - a	C1 C2          C3
---	------------------	---	----------	---	-----------	--

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi		Câu hỏi	
			TL (Số ý)	TN (Số câu)	TL (Số ý)	TN (Số câu)
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hành: Quan sát tế bào và mô</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết được cấu tạo và chức năng cơ bản của nơron.</li> <li>- Chỉ rõ được 5 thành phần của cung phản xạ và đường dẫn truyền xung thần kinh trong cung phản xạ.</li> </ul>				

	<b>Thông hiểu</b>	<p>- Giải thích được sự phối hợp giữa các hệ cơ quan</p> <p>- Chứng minh được tế bào là đơn vị chức năng của cơ thể. - Phân biệt được mô cơ, mô biểu bì, mô liên kết.</p>	<b>1</b>	2	C1- b	C11, C12
	<b>Vận dụng</b>	- Phân tích được cấu tạo phù hợp với chức năng của từng loại mô trong cơ thể.		1		C10
<b>2. Vận động (6 tiết)</b>						
- Bộ xương	<b>Nhận biết</b>	- Trình bày được các phần chính của bộ xương và xác	<b>1</b>		C2-	

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi		Câu hỏi	
			TL (Số ý)	TN (Số câu)	TL (Số ý)	TN (Số câu)

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấu tạo và tính chất của xương</li> <li>- Cấu tạo và tính chất của cơ</li> <li>- Hoạt động của cơ</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>định được các xương chính ngay trên cơ thể mình.</li> <li>- Biết được cấu tạo chung của 1 xương dài, từ đó giải thích được sự lớn lên và khả năng chịu lực của xương</li> <li>- Xác định được các thành phần hoá học của xương. - Hs biết được cấu tạo của tế bào cơ và bắp cơ</li> <li>- Biết khái niệm công cơ</li> </ul>		1	a	C4
				1		C5
				1		C6
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiến hóa của hệ vận động. Vệ sinh hệ vận động</li> <li>- Thực hành: Sơ cứu cầm</li> </ul>	<b>Thông hiểu</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân biệt được các loại khớp.</li> <li>- Xác định được các thành phần hoá học của xương trên cơ sở đó trình bày được các tính chất của xương.</li> <li>- Trình bày được nguyên nhân và cách khắc phục hiện tượng mỏi cơ.</li> </ul>		1		C9
	<b>Vận dụng</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thích được tính chất cơ bản của cơ là sự co cơ và nêu được ý nghĩa của sự co cơ.</li> <li>- Giải thích được ý nghĩa sự tiến hóa của bộ xương, hệ cơ</li> </ul>		1		C15

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi		Câu hỏi	
			TL (Số ý)	TN (Số câu)	TL (Số ý)	TN (Số câu)
máu		người so với thú  - Chứng minh được cơ sinh ra công, công cơ được dùng vào lao động và di chuyển.  - Giải thích được 1 số hiện tượng liên quan	<b>1</b>	1	C2- b	C16
<b>3. Tuần hoàn (3 tiết)</b>						
- Máu và môi trường trong cơ thể - Bạch cầu - Miễn dịch - Đông	<b>Nhận biết</b>	- Học sinh nêu được các thành phần cấu tạo của máu và thành phần của môi trường trong. - Nêu được chức năng các thành phần cấu tạo của máu. - Nhận biết được kháng nguyên, kháng thể, miễn dịch. - Liệt kê được các nhóm máu ở người, nêu được nguyên tắc cần tuân thủ khi truyền máu.		1 1		C8 C7

máu và	<b>Thông hiểu</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vẽ được sơ đồ đông máu.</li> <li>- Vẽ sơ đồ mối quan hệ cho nhận giữa các nhóm máu và</li> </ul>				
--------	-------------------	---	--	--	--	--

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi		Câu hỏi	
			TL (Số ý)	TN (Số câu)	TL (Số ý)	TN (Số câu)
nguyên tắc truyền máu						
		hiểu được mối quan hệ đó. - Từ những kiến thức đã học, giải thích được 1 số hiện tượng đơn giản.		2		C13 C14
	<b>Vận dụng</b>	- Vận dụng các kiến thức đã học, giải thích được các hiện tượng thực tế, từ đó có tự xây dựng ý thức cá nhân trong việc bảo vệ sức khỏe.				

	<b>Vận dụng cao</b>	<p>- Từ kiến thức đã học kết hợp nghiên cứu, tìm kiếm, chọn lọc thông tin từ các phương tiện thông tin đại chúng mà bản thân học sinh tự có ý thức tìm hiểu các bệnh nguy hiểm : tìm nguyên nhân gây bệnh, biểu hiện bệnh, cách chữa trị.</p> <p>=&gt; Biết cách bảo vệ bản thân và người thân.</p>	<b>1</b>		C3	
--	---------------------	---	----------	--	----	--



**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1**

**MÔN: SINH HỌC 8**

Thời gian làm bài: 45 phút

**Phần Trắc nghiệm (4 điểm)**

*Chọn phương án trả lời đúng cho các câu sau:*

**Câu 1.** Con người là một trong những đại diện của

A. lớp Chim. B. lớp Lưỡng cư. C. lớp Bò sát. D. lớp Thú.

**Câu 2.** Ở cơ thể người, cơ quan nào dưới đây nằm trong khoang ngực ?

A. Bóng đái B. Phổi C. Thận D. Dạ dày

**Câu 3.** Một cung phản xạ được xây dựng từ bao nhiêu yếu tố ?

A. 5 yếu tố B. 4 yếu tố C. 3 yếu tố D. 6 yếu tố

**Câu 4.** Loại xương nào dưới đây được xếp vào nhóm xương dài ?

A. Xương hộp sọ B. Xương đùi

C. Xương cánh chấu D. Xương đốt sống

**Câu 5.** Chất khoáng chủ yếu cấu tạo nên xương người là

A. sắt. B. canxi. C. photpho. D. magiê.

**Câu 6.** Khi ném quả bóng vào một rổ treo trên cao, chúng ta đã tạo ra

A. phản lực. B. lực đẩy. C. lực kéo. D. lực hút.

**Câu 7.** Nhóm máu nào dưới đây không tồn tại cả hai loại kháng nguyên A và B trên hồng cầu ? A. Nhóm máu O B.

Nhóm máu A C. Nhóm máu B D. Nhóm máu AB **Câu 8.** Trong cơ thể người, loại tế bào nào dưới đây có khả năng tiết

kháng thể ? A. Bạch cầu mônô B. Bạch cầu limphô B

C. Bạch cầu limphô T D. Bạch cầu ưa axit

**Câu 9.** Chúng ta thường bị mỏi cơ trong trường hợp nào sau đây ?

A. Giữ nguyên một tư thế trong nhiều giờ

B. Lao động nặng trong gian dài

C. Tập luyện thể thao quá sức

D. Tất cả các phương án còn lại

**Câu 10.** Dựa vào phân loại, em hãy cho biết mô nào dưới đây không được xếp cùng nhóm với các mô còn lại ? A. Mô sụn B. Mô cơ trơn C.

Mô xương D. Mô mỡ

**Câu 11.** Khi chúng ta bơi cạn lực, hệ cơ quan nào dưới đây sẽ tăng cường độ hoạt động ? A. Hệ tuần hoàn B. Hệ

hô hấp

C. Hệ vận động D. Tất cả các phương án còn lại

**Câu 12.** Khi mất khả năng dung nạp chất dinh dưỡng, cơ thể chúng ta sẽ trở nên kiệt quệ, đồng thời khả năng vận động cũng bị ảnh hưởng nặng

nè. Ví dụ trên phản ánh điều gì ?

- A. Các hệ cơ quan trong cơ thể có mối liên hệ mật thiết với nhau
- B. Dinh dưỡng là thành phần thiết yếu của cơ và xương
- C. Hệ thần kinh và hệ vận động đã bị hủy hoại hoàn toàn do thiếu dinh dưỡng
- D. Tất cả các phương án đưa ra

**Câu 13.** Một bạn nữ có khối lượng 40 kg thì có khoảng bao nhiêu lít máu?

- A. 2 lít B. 2,8 lít C. 3,2 lít d. 4 lít

**Câu 14.** Khi chúng ta bị ong đốt thì nọc độc của ong được xem là

- A. chất kháng sinh. B. kháng thể.
- C. kháng nguyên. D. prôtêin độc.

**Câu 15.** Bàn chân hình vòm ở người có ý nghĩa thích nghi như thế nào ?

- A. Làm giảm tác động lực, tránh được các sang chấn cơ học lên chi trên khi di chuyển.
- B. Hạn chế tối đa sự tiếp xúc của bề mặt bàn chân vào đất bởi đây là nơi tập trung nhiều đầu mút thần kinh, có tính nhạy cảm cao.
- C. Phân tán lực và tăng cường độ bám vào giá thể/ mặt đất khi di chuyển, giúp con người có những bước đi vững chãi, chắc chắn.
- D. Tất cả các phương án đưa ra

**Câu 16.** Một người gio tay với chàm nhẵn nhưng không chạm tới, người này bèn kiễng chân lên để hái. Đây là một ví dụ về

- A. vòng phản xạ. B. cung phản xạ
- C. phản xạ không điều kiện. D. sự thích nghi.

**Phần Tự luận (6điểm)**

Câu 1(2 điểm):

- a) Thế nào là phản xạ? Cho 3 ví dụ minh họa.
- b) Chứng minh tế bào là đơn vị chức năng của cơ thể.

Câu 2(3 điểm):

- a) Bộ xương người gồm mấy phần? Mỗi phần gồm những xương nào?
- b) Vì sao khi mới sinh ra con người có 300 chiếc xương nhưng đến khi trưởng thành chỉ còn 206 chiếc? Câu 3(2 điểm)

*Hiện nay trong các bệnh viện lớn thường xuyên gặp phải tình trạng khan hiếm máu, đặc biệt với các bệnh nhân lọc thận, ung thư máu nếu không thường xuyên được cung cấp máu sẽ gặp nhiều khó khăn trong quá trình điều trị, đặc biệt là các nạn nhân cần cấp cứu, nếu không có máu kịp thời có thể nguy hiểm tính mạng. Để bổ sung nguồn máu cho bệnh nhân, hằng năm các bệnh viện đều phát động các chương trình hiến máu quy*

mô lớn. Tiêu biểu như Lễ hội xuân hồng.

a) Khi đi hiến máu, các bác sĩ sẽ khám sàng lọc trước, việc khám sàng lọc này để làm gì ? b) Em hãy đưa ra một số giải pháp khắc phục tình trạng thiếu ngân hàng máu tại các bệnh viện?

### HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1

#### A. TRẮC NGHIỆM: 4 điểm (đúng mỗi câu được 0,25 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
ĐA	D	B	A	B	B	B	A	B
Câu	9	10	11	12	13	14	15	16
ĐA	D	B	D	A	B	C	D	A

#### B. TỰ LUẬN: 6 điểm

Đáp án	Điểm
--------	------

<p><b>Câu 1. (2 điểm)</b></p> <p>a) 1 điểm</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Phản xạ là phản ứng của cơ thể trước các kích thích của môi trường thông qua hệ thần kinh - VD<sub>1</sub>: Chạm tay vào vật nóng thì rút tay lại</li><li>- VD<sub>2</sub>: Nghe thấy tiếng gọi phía sau thì quay lại</li><li>- VD<sub>3</sub>: Thấy đèn đỏ thì dừng xe trước vạch kẻ</li></ul> <p>HS có thể lấy các ví dụ khác</p> <p>b) 1,5 điểm</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Mọi hoạt động sống của tế bào liên quan đến các hoạt động sống của cơ thể: + Trao đổi chất của tế bào cung cấp năng lượng cho hoạt động sống của cơ thể. + Sự lớn lên và phân chia của tế bào giúp cơ thể lớn lên tới trưởng thành và sinh sản. + Sự cảm ứng ở tế bào giúp cơ thể tiếp nhận và trả lời kích thích.</li></ul> <p>=&gt; Tế bào là đơn vị chức năng của cơ thể.</p>	<p><b>0,25 điểm</b></p> <p><b>0,25 điểm</b></p> <p><b>0,25 điểm</b></p> <p><b>0,25 điểm</b></p> <p><b>0,5 điểm</b></p> <p><b>0,5 điểm</b></p> <p><b>0,5 điểm</b></p>
--	--

<p><b>Câu 2. (1,5 điểm)</b></p> <p>a)</p> <p>Bộ xương người gồm 3 phần:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Phần đầu gồm khối xương sọ và các xương mặt</li><li>- Phần thân gồm cột sống và lồng ngực</li><li>- Các chi: xương chi và các xương đai</li></ul> <p>b) Bộ xương của người khi mới sinh ra có tới 300 chiếc. Khi lớn lên, một số xương ghép lại với nhau nên khi trưởng thành chỉ còn 206 chiếc.</p>	<p><b>0,25 điểm</b></p> <p><b>0,25 điểm</b></p> <p><b>0,25 điểm</b></p> <p><b>0,25 điểm</b></p> <p><b>0,5 điểm</b></p>
<p><b>Câu 3: (2 điểm)</b></p> <p>a) Khi đi hiến máu, các bác sĩ sẽ khám sàng lọc trước để:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Kiểm tra sơ bộ sức khỏe người hiến máu</li><li>- Kiểm tra nhóm máu</li><li>- Kiểm tra một số bệnh lây truyền qua đường máu</li></ul> <p>- Có thể lựa chọn máu truyền cho phù hợp, đảm bảo không nhiễm tác nhân gây bệnh b) HS dựa vào kiến thức đã học và các thông tin trong thực tiễn đưa ra các giải pháp phù hợp VD:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tích cực tham gia hiến máu khi có đủ điều kiện</li><li>- Tăng cường vận động người thân, gia đình tích cực tham gia hiến máu.</li><li>- Đặt các điểm hiến máu cố định ở nhiều địa phương để có thể chủ động tiếp nhận nguồn máu hiến</li></ul>	<p><b>0,25 điểm</b></p> <p><b>0,25 điểm</b></p> <p><b>0,25 điểm</b></p> <p><b>0,25 điểm</b></p> <p><b>1 điểm</b></p>

